

Số: 52 /2014/NQ-HĐND

Ba Chẽ, ngày 08 tháng 01 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với đánh giá của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện năm 2013, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số vấn đề chủ yếu sau đây:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch năm 2014:

Năm 2013, trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức đã tác động, ảnh hưởng lớn đến việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Huyện; song được sự quan tâm của Tỉnh uỷ - HĐND - UBND tỉnh, các sở ban ngành, cùng với sự chủ động, nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và nhân dân nên tình hình kinh tế - xã hội của Huyện tiếp tục phát triển ổn định, đúng hướng và thu được những kết quả quan trọng: Trong tổng số 25 chỉ tiêu chính kế hoạch kinh tế - xã hội, có 21 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, một số chỉ tiêu vượt mức cao như diện tích trồng rừng tập trung, thu ngân sách trên địa bàn, giá trị sản xuất, giảm tỷ lệ hộ nghèo.... Phát triển sản xuất có bước khởi sắc rõ nét, thu hút đầu tư đạt kết quả nổi bật; lĩnh vực văn hoá xã hội chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục tiếp tục tiến bộ, công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được đảm bảo, chú trọng công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội. Lĩnh vực cải cách hành chính, giải quyết đơn thư có nhiều đổi mới và ngày

càng đáp ứng được lòng tin của nhân dân. Quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, dân cư ổn định, nhân dân tin tưởng đồng thuận với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn một số tồn tại, hạn chế là: Phát triển sản xuất, kinh doanh vẫn mang tính nhỏ lẻ, chưa có sự đột phá, quy mô sản phẩm của địa phương chưa mang tính hàng hoá; hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; một số cơ sở triển khai xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn từ nguồn hỗ trợ vật liệu của Tỉnh chậm; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản ở một số công trình còn có thiếu sót khuyết điểm; công tác quản lý điều hành trên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao; một bộ phận nhân dân vẫn còn tập quán lạc hậu và thói quen trông chờ, ỷ lại... đòi hỏi các cấp, các ngành phải tập trung nỗ lực nhiều hơn trong thời gian tới.

II. Mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2014

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXIII bước sang năm thứ tư thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015. Dự báo năm 2014 tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, suy thoái kinh tế, tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp.... Toàn huyện cần phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát:

"Tập trung chỉ đạo, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu duy trì ổn định phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tận dụng thời cơ, phát huy tối đa sức mạnh nội lực, lợi thế sẵn có và huy động tốt các nguồn lực cho phát triển sản xuất; triển khai có hiệu quả các đề án, kế hoạch, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội; tích cực xúc tiến và thu hút đầu tư trên địa bàn. Kết hợp hài hoà giữa đầu tư phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hoá - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là công tác tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan Nhà nước, đồng hành cùng doanh nghiệp; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2014".

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2014:

2.1. Chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010): 295.243 triệu đồng, trong đó:
- + Nông, lâm, thủy sản: 117.657 triệu đồng.
- + Công nghiệp và xây dựng: 93.590 triệu đồng.

- + Thương mại, dịch vụ: 83.996 triệu đồng.
- Giá trị gia tăng các ngành kinh tế năm 2014 (*theo giá so sánh năm 2010*), tăng bình quân 14-15% so với năm 2013.
- Cơ cấu giá trị sản xuất (*theo giá so sánh năm 2010*):
 - + Nông, lâm, thủy sản: 39,9%.
 - + Công nghiệp - xây dựng: 31,7%.
 - + Thương mại, dịch vụ: 28,4%.
- Mục tiêu chủ yếu về nông - lâm nghiệp:
 - + Tổng sản lượng lương thực: 5.520 tấn, trong đó thóc : 4.540 tấn.
 - + Trồng rừng mới: 3.000 ha.
 - + Đàn gia súc, gia cầm có mặt thời điểm 01/10: Trâu 2.000 con, bò 750 con, lợn 10.000 con, gia cầm 47.000 con.
- Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 là 48.154 triệu đồng (*nguồn ngân sách tập trung 10.617 triệu đồng, vốn xây dựng NTM 24.037 triệu đồng, vốn cấp QSD đất 1.500 triệu đồng, vốn hỗ trợ giải phóng mặt bằng 12.000 triệu*).
- Thu chi ngân sách:
 - + Tổng thu ngân sách nhà nước: 231.998 triệu đồng (huyện hưởng 230.137 triệu đồng). Trong đó, thu trên địa bàn: 10.000 triệu đồng.
 - + Chi ngân sách huyện: : 230.137 triệu đồng.

2.2. Chỉ tiêu xã hội:

- Mức giảm tỷ suất sinh : 1,0‰.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên : 1,7%.
- Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3: 0,8%
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới: 17%.
- Giải quyết việc làm mới cho: 300 lao động.
- Đào tạo nghề nông thôn: 210 người.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn: 12% (Giảm: 220 hộ nghèo).
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 37 giường.
- Phần đầu có 01 xã cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới.

2.3. Chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 59%.
- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực đô thị được thu gom xử lý ban đầu: 98%.
- Tỷ lệ số hộ dân ở thị trấn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 99%.
- Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 88,6%.